BỘ CÔNG THƯƠNG

TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

BÀI VIẾT:

"Thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ tăng trưởng tích cực trong 9 tháng đầu năm 2026"

Thuộc nhiệm vụ:

Truyền thông về các chính sách, giải pháp, hoạt động nhằm phát triển xuất nhập khẩu và công tác hội nhập, tận dụng cam kết quốc tế trên các bản tin và trang thông tin điện tử của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại.

Hà Nội, 2026

Thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ tăng trưởng tích cực trong 9 tháng đầu năm 2026

Trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2026, quan hệ thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ tiếp tục ghi nhận đà tăng trưởng tích cực, với xuất khẩu giữ vai trò chủ đạo. Theo Cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch thương mại hai chiều trong 9 tháng đạt 157,4 tỷ USD, trong đó Việt Nam xuất khẩu 140,0 tỷ USD và nhập khẩu 17,4 tỷ USD, đưa mức xuất siêu lên 122,6 tỷ USD, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm 2025. Riêng tháng 9, tổng kim ngạch hai chiều đạt khoảng 20,0 tỷ USD, với mức xuất siêu 16,1 tỷ USD. Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, chiếm 32,2% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước, cao gấp khoảng 2,1 lần thị trường đứng thứ hai là Trung Quốc.

Về xuất khẩu, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ trong tháng 9 đạt 18,1 tỷ USD, tăng 31,7% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 9 tháng, kim ngạch xuất khẩu đạt 140,0 tỷ USD, tăng 24,2%. Nhóm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện dẫn đầu với 45,7 tỷ USD, tăng 50,9%, chiếm 32,6% tổng xuất khẩu sang thị trường này. Đứng thứ hai là máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác, đạt 22,9 tỷ USD, tăng 31,1%. Trong khi đó, hàng dệt may đạt 13,9 tỷ USD, tăng 3,2%, nhưng tỷ trọng giảm từ 12,0% xuống 9,9%, cho thấy tốc độ tăng trưởng chậm hơn các nhóm hàng công nghệ và máy móc. Điện thoại và linh kiện đạt 9,5 tỷ USD, tăng 13,8%; giày dép đạt 7,2 tỷ USD, tăng 7,1%. Ngược lại, đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận giảm 12,3%, còn gỗ và sản phẩm gỗ giảm 4,1%.

Xét từ phía thị trường Hoa Kỳ, theo số liệu từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong 8 tháng đầu năm 2026, nước này nhập khẩu từ thế giới 2.480,3 tỷ USD, tăng 4,2% so với cùng kỳ. Mehico và Canađa lần lượt chiếm 17,0% và 11,2% thị phần cung ứng. Việt Nam đứng thứ năm, với kim ngạch đạt 182,0 tỷ USD, tăng 42,7%, chiếm 7,3% tổng nhập khẩu của Hoa Kỳ. Mặc dù thị phần của Việt Nam thấp hơn Trung Quốc (7,9%) và Đài Loan (7,7%), khoảng cách tương đối hẹp cho thấy hàng hóa Việt Nam đang có vị thế đáng kể trong mạng lưới cung ứng cho thị trường này.

Ở chiều ngược lại, nhập khẩu của Việt Nam từ Hoa Kỳ trong 9 tháng đạt 17,4 tỷ USD, tăng 27,2% so với cùng kỳ. Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện là nhóm hàng lớn nhất, đạt 5,3 tỷ USD, tăng 32,2%, chiếm 30,6% tổng nhập khẩu từ thị trường này. Bông các loại đạt 1,4 tỷ USD, tăng 24,4%, trong khi máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác đạt 1,3 tỷ USD, tăng 44,2%. Hóa chất, gỗ và sản phẩm gỗ, hàng rau quả cùng một số nguyên liệu sản xuất cũng ghi nhận mức tăng đáng kể.

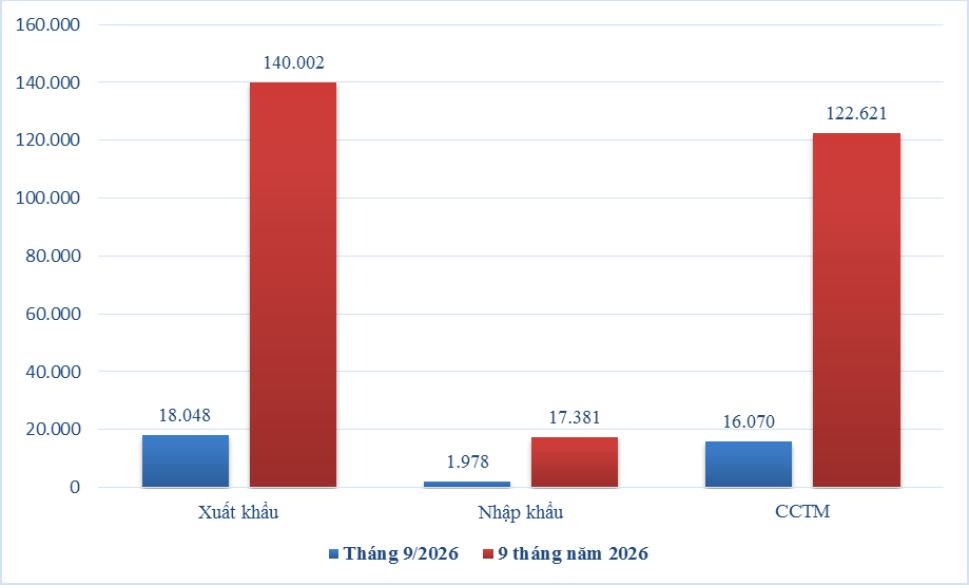
Trong thời gian tới, triển vọng thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ vẫn có nhiều dư địa phát triển nhờ tính bổ trợ giữa hai nền kinh tế. Việt Nam có lợi thế về điện tử, dệt may, da giày, đồ gỗ và nông, thủy sản, trong khi Hoa Kỳ có thế mạnh về công nghệ, máy móc, thiết bị, năng lượng và nguyên liệu đầu vào. Để tận dụng cơ hội, Việt Nam cần nâng cao giá trị gia tăng, đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư công nghệ, bảo đảm xuất xứ và minh bạch chuỗi cung ứng, đồng thời chủ động thích ứng với các thay đổi trong chính sách thương mại và yêu cầu của thị trường Hoa Kỳ.

Tổng quan về quan hệ thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ

Tình hình thương mại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2026 cho thấy quy mô trao đổi hàng hóa song phương tiếp tục duy trì ở mức cao, trong đó xuất khẩu của Việt Nam giữ vai trò chủ đạo và tạo ra thặng dư thương mại lớn. Đáng chú ý, cơ cấu thương mại thể hiện rõ sự chênh lệch giữa kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu, cho thấy vị thế của Hoa Kỳ là một trong những thị trường xuất khẩu quan trọng hàng đầu của Việt Nam.

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 9/2026, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 18,1 tỷ USD, trong khi kim ngạch nhập khẩu từ thị trường này đạt 2,0 tỷ USD. Như vậy, tổng kim ngạch thương mại hai chiều trong tháng đạt 20,0 tỷ USD, với cán cân thương mại nghiêng mạnh về phía Việt Nam, tạo ra mức thặng dư khoảng 16,1 tỷ USD. Kết quả này cho thấy hàng hóa Việt Nam tiếp tục có khả năng tiếp cận và đáp ứng nhu cầu lớn của thị trường Hoa Kỳ, trong khi nhập khẩu từ Hoa Kỳ vẫn chiếm tỷ trọng thấp hơn đáng kể trong tổng trao đổi thương mại song phương.

Biểu đồ 1: Tình hình thương mại giữa Việt Nam – Hoa Kỳ trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2026 *(Đơn vị tính: Triệu USD)*



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Xét trong 9 tháng đầu năm 2026, quy mô thương mại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ tiếp tục được mở rộng, với tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang

thị trường này đạt 140,0 tỷ USD, trong khi nhập khẩu từ Hoa Kỳ đạt 17,4 tỷ USD. Theo đó, tổng kim ngạch thương mại hai chiều đạt 157,4 tỷ USD, còn cán cân thương mại ghi nhận mức xuất siêu 122,6 tỷ USD. Đáng chú ý, kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ tăng 24,2% so với cùng kỳ năm 2025, trong khi mức xuất siêu tăng 23,8%, cho thấy đà tăng trưởng thương mại với thị trường này vẫn được duy trì tích cực. Với kết quả trên, Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam, chiếm khoảng 32,2% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước.

Cán cân thương mại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2026 tiếp tục ghi nhận mức xuất siêu lớn. Trong tháng 9/2026, Việt Nam xuất siêu sang Hoa Kỳ 16,1 tỷ USD, tăng 5,2% so với tháng 8/2026 và tăng 31,9% so với cùng kỳ năm 2025. Kết quả này cho thấy thặng dư thương mại song phương không chỉ duy trì ở mức cao mà còn cải thiện đáng kể so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, mức tăng 31,9% so với tháng 9/2025 cho thấy đà cải thiện của cán cân thương mại diễn ra rõ nét hơn so với mức tăng theo tháng, qua đó cho thấy hoạt động xuất khẩu tiếp tục đóng vai trò chủ đạo trong việc tạo ra thặng dư thương mại.

Bảng 1: Cán cân thương mại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2026

Thị trường	Tháng 9/2026 (Triệu USD)	So với tháng 8/2026 (%)	So với tháng 9/2025 (%)	9 tháng năm 2026 (Triệu USD)	So với 9 tháng năm 2025 (%)
Hoa Kỳ	16.070	5,2	31,9	122.621	23,8

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Tính chung 9 tháng đầu năm 2026, Việt Nam xuất siêu sang Hoa Kỳ 122,6 tỷ USD, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm 2025. Quy mô xuất siêu lũy kế lớn cho thấy Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường đóng góp quan trọng vào thặng dư thương mại của Việt Nam. So sánh diễn biến trong tháng 9 với kết quả lũy kế 9 tháng đầu năm cho thấy cán cân thương mại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ đang duy trì xu hướng tích cực trên cả phương diện ngắn hạn và dài hạn.

- Đối với xuất khẩu

Theo số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2026, hoạt động xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tiếp tục ghi nhận đà tăng trưởng tích cực. Riêng tháng 9/2026, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 59,5 tỷ USD, tăng 8,6% so với tháng trước và tăng 39,2% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 9 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu đạt 434,3 tỷ USD, tăng 24,5% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, tốc độ tăng trưởng trong tháng 9 cao hơn đáng kể so với mức tăng trưởng lũy kế, cho thấy hoạt động xuất khẩu tiếp tục duy trì động lực tích cực trong giai đoạn cuối quý III. Kết quả này tạo cơ sở thuận lợi để Việt Nam hướng tới hoàn thành các mục tiêu xuất khẩu năm 2026.

Trong bức tranh chung đó, Hoa Kỳ tiếp tục khẳng định vị thế là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, với kim ngạch vượt xa các đối tác còn lại. Riêng tháng 9/2026, xuất khẩu hàng hóa sang Hoa Kỳ đạt 18,0 tỷ USD, tăng 4,0% so với tháng 8 và tăng 31,7% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng trưởng theo tháng thấp hơn đáng kể so với tốc độ tăng theo năm, cho thấy kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này vẫn duy trì xu hướng mở rộng, mặc dù nhịp tăng trong ngắn hạn có phần chậm hơn. Tính chung 9 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ đạt 140,0 tỷ USD, tăng 24,2% so với cùng kỳ năm 2025.

Về vị thế trong hệ thống đối tác xuất khẩu, Hoa Kỳ tiếp tục giữ khoảng cách đáng kể so với các thị trường đứng sau. Trong 9 tháng đầu năm 2026, thị trường này chiếm 32,2% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam, tương đương gần một phần ba tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu ra thế giới. Mặc dù tỷ trọng giảm nhẹ so với mức 32,3% của cùng kỳ năm 2025, Hoa Kỳ vẫn là thị trường có vai trò chi phối đối với kết quả xuất khẩu của nhiều ngành hàng chủ lực. Đứng thứ hai là Trung Quốc với kim ngạch khoảng 65,9 tỷ USD, tăng 32,9% và chiếm 15,2% tổng kim ngạch xuất khẩu. Như vậy, giá trị xuất khẩu sang Hoa Kỳ cao hơn khoảng 2,1 lần so với Trung Quốc, cho thấy sự chênh lệch đáng kể về quy mô giữa hai thị trường.

Bảng 2: Xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam ra thế giới và vị thế của Hoa Kỳ trong các đối tác xuất khẩu

Thị trường	Tháng 9/2026 (Triệu USD)	So với tháng 8/2026 (%)	So với tháng 9/2025 (%)	9 tháng năm 2026 (Triệu USD)	So với 9 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						9 tháng năm 2026	9 tháng năm 2025
Tổng XK	59.506.116	8,6	39,2	434.324.393	24,5	100	100
Hoa Kỳ	**18.048.169**	**4,0**	**31,7**	**140.002.277**	**24,2**	**32,2**	**32,3**
Trung Quốc	11.678.327	36,0	52,8	65.855.011	32,9	15,2	14,2
Hàn Quốc	3.356.790	4,9	37,2	25.583.005	19,1	5,9	6,2
Nhật Bản	2.735.656	-3,3	25,7	23.182.687	18,0	5,3	5,6
Hồng Kông	4.131.423	57,0	131,6	19.548.250	51,0	4,5	3,7

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2026, cơ cấu xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Hoa Kỳ tiếp tục cho thấy vai trò nổi bật của nhóm hàng công nghiệp chế biến, chế tạo, đặc biệt là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng...

Nổi bật nhất là nhóm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, tiếp tục giữ vị trí dẫn đầu trong các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ. Riêng tháng 9/2026, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này đạt 6,9 tỷ USD, tăng 34,5% so với tháng 8 và tăng mạnh 66,3% so với tháng 9/2025. Tính chung 9 tháng đầu năm, kim ngạch đạt 45,7 tỷ USD, tăng 50,9% so với cùng kỳ năm trước; tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ đạt 32,6%, cao hơn đáng kể so với mức 26,9% của cùng kỳ năm 2025. Đây là nhóm hàng có mức tăng trưởng nổi bật cả về quy mô lẫn tỷ trọng, cho thấy vai trò ngày càng lớn của sản phẩm công nghệ trong cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam.

Đứng thứ hai là nhóm máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác, với kim ngạch xuất khẩu trong tháng 9 đạt khoảng 3,3 tỷ USD, tăng 17,6% so với tháng trước và tăng 45,2% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu nhóm hàng này đạt 22,9 tỷ USD, tăng 31,1% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ

trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ đạt 16,3%, tăng so với mức 15,5% của 9 tháng năm 2025. Diễn biến trên cho thấy máy móc, thiết bị tiếp tục là một trong những trụ cột quan trọng của xuất khẩu Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ, đồng thời ghi nhận tốc độ tăng trưởng tương đối đồng đều cả trong tháng 9 và tính chung từ đầu năm.

Trong khi đó, hàng dệt, may tiếp tục giữ vị trí thứ ba trong các nhóm hàng xuất khẩu chủ lực được thống kê, song diễn biến trong tháng 9 kém tích cực hơn so với hai nhóm hàng đứng đầu. Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may trong tháng đạt khoảng 1,5 tỷ USD, giảm 21,3% so với tháng 8 nhưng vẫn tăng 6,3% so với tháng 9/2025. Tính chung 9 tháng đầu năm, kim ngạch đạt 13,9 tỷ USD, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tỷ trọng của nhóm hàng này trong tổng kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ giảm từ 12,0% trong 9 tháng năm 2025 xuống còn 9,9% trong cùng kỳ năm 2026, cho thấy dệt, may vẫn duy trì được mức tăng trưởng dương về kim ngạch, nhưng đang tăng chậm hơn đáng kể so với các nhóm hàng công nghệ và máy móc, thiết bị.

Bảng 3: Xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam sang Hoa Kỳ trong tháng 9 và 9 tháng năm 2026.

Mặt hàng	Tháng 9/2026 (Triệu USD)	So với tháng 8/2026 (%)	So với tháng 9/2025 (%)	9 tháng năm 2026 (Triệu USD)	So với 9 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						9 tháng năm 2026	9 tháng năm 2025
Tổng XK	18.048.169	4,0	31,7	140.002.277	24,2	100	100
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	6.947.576	34,5	66,3	45.674.774	50,87	32,6	26,9
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	3.267.108	17,6	45,2	22.868.048	31,14	16,3	15,5
Hàng dệt, may	1.509.603	-21,3	6,3	13.923.524	3,24	9,9	12,0
Điện thoại các loại và linh kiện	865.302	-42,4	7,6	9.484.589	13,82	6,8	7,4
Giày dép các loại	694.281	-21,9	13,6	7.158.855	7,11	5,1	5,9
Gỗ và sản phẩm gỗ	770.684	-6,2	0,6	6.682.889	-4,08	4,8	6,2
Đồ chơi, dụng cụ thể	457.554	-18,2	-40,6	3.943.782	-12,3	2,8	4,0

Mặt hàng	Tháng 9/2026 (Triệu USD)	So với tháng 8/2026 (%)	So với tháng 9/2025 (%)	9 tháng năm 2026 (Triệu USD)	So với 9 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						9 tháng năm 2026	9 tháng năm 2025
thao và bộ phận							
Phương tiện vận tải và phụ tùng	364.839	-5,3	19,2	3.191.892	20,41	2,3	2,4
Sản phẩm từ chất dẻo	348.131	-5,6	15,6	3.102.586	12,62	2,2	2,4
Túi xách, ví,vali, mũ và ô dù	194.445	-12,8	24,4	1.746.369	18,61	1,2	1,3
Dây điện và dây cáp điện	237.553	4,5	108,5	1.704.747	56,79	1,2	1,0
Hàng thủy sản	171.535	-5,7	-5,9	1.425.817	0,52	1,0	1,3
Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện	162.910	5,3	3,7	1.397.278	13,72	1,0	1,1
Sản phẩm từ sắt thép	167.427	-3,5	16,6	1.392.208	20,76	1,0	1,0
Sắt thép các loại	106.096	-11,0	323,9	806.399	82,34	0,6	0,4
Hạt điều	77.940	-9,8	-6,9	782.380	8,47	0,6	0,6
Giấy và các sản phẩm từ giấy	74.365	-17,5	-2,8	687.172	11,46	0,5	0,5
Sản phẩm từ cao su	76.837	-5,4	56,5	600.070	27,18	0,4	0,4
Hàng rau quả	57.141	-14,5	31,3	484.747	19,2	0,3	0,4
Cà phê	33.002	-24,7	16,8	441.240	13,81	0,3	0,3
Hạt tiêu	46.155	37,8	39,5	378.956	21,38	0,3	0,3
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	37.450	-17,8	24,2	364.750	23,24	0,3	0,3
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	42.017	2,2	7,4	295.825	-3,22	0,2	0,3
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	26.330	-9,2	5,8	243.406	30,45	0,2	0,2
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	21.465	-9,5	6,0	197.255	16,18	0,1	0,2
Hóa chất	25.468	2,4	379,8	177.033	257,32	0,1	0,0
Xơ, sợi dệt các loại	17.252	-17,2	-0,5	157.948	-10,79	0,1	0,2
Vải mành, vải kỹ thuật khác	18.421	-3,6	25,8	157.466	11,09	0,1	0,1

Mặt hàng	Tháng 9/2026 (Triệu USD)	So với tháng 8/2026 (%)	So với tháng 9/2025 (%)	9 tháng năm 2026 (Triệu USD)	So với 9 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						9 tháng năm 2026	9 tháng năm 2025
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	16.684	-5,6	30,8	149.919	18,15	0,1	0,1
Kim loại thường khác	17.130	-12,0		143.001		0,1	
Sản phẩm gốm, sứ	15.924	3,3	25,6	135.090	18,12	0,1	0,1
Sản phẩm hóa chất	13.614	-8,8	-27,8	127.329	9,92	0,1	0,1
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	7.616	-30,5	-23,7	82.693	-3,82	0,1	0,1
Cao su	6.250	4,9	29,4	36.397	-10,31	0,0	0,0
Gạo	2.382	4,4	68,5	22.103	-4,65	0,0	0,0
Chè	1.137	8,0	101,0	8.772	42,37	0,0	0,0
Hàng hóa khác	1.148.545	-3,3	25,5	9.824.967	33,44	7,0	6,5

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

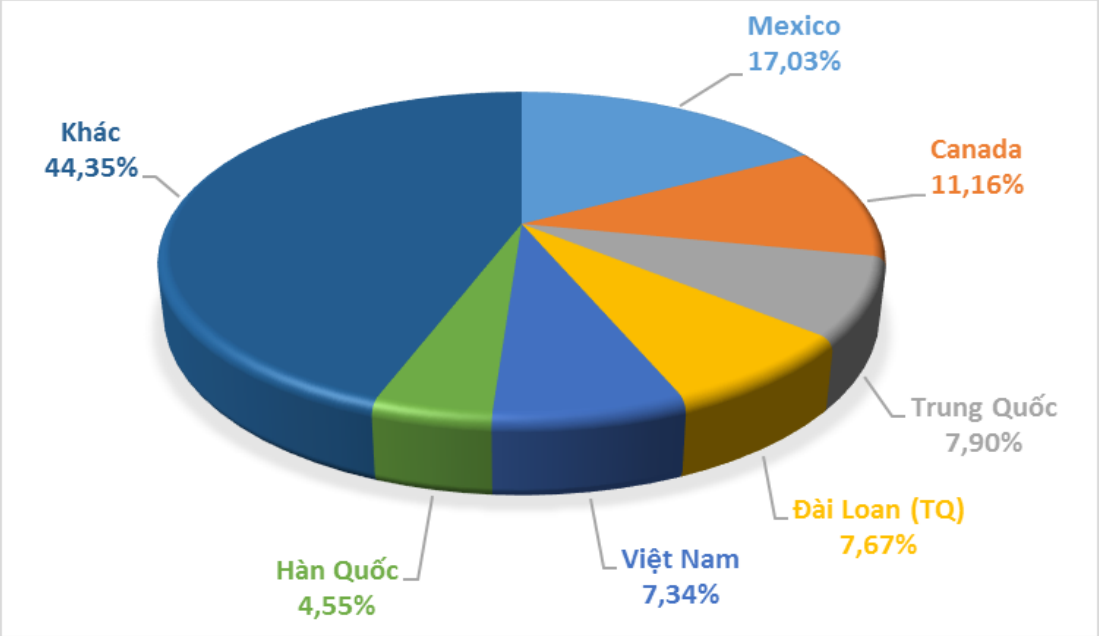
Bên cạnh ba nhóm hàng dẫn đầu, một số mặt hàng xuất khẩu lớn cũng ghi nhận những biến động đáng chú ý. Điện thoại các loại và linh kiện đạt 865,3 triệu USD trong tháng 9, giảm 42,4% so với tháng trước nhưng vẫn tăng 7,6% so với cùng kỳ năm 2025; tính chung 9 tháng, kim ngạch đạt 9,5 tỷ USD, tăng 13,8% so với cùng kỳ. Trong khi đó, giày dép các loại đạt khoảng 7,2 tỷ USD trong 9 tháng, tăng 7,1% so với cùng kỳ. Ngược lại, đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận có diễn biến kém khả quan hơn khi kim ngạch tháng 9 giảm 40,6% so với cùng kỳ, còn lũy kế 9 tháng giảm 12,3%. Gỗ và sản phẩm gỗ cũng chịu áp lực khi kim ngạch 9 tháng giảm 4,1% so với cùng kỳ năm trước. Những diễn biến trái chiều này cho thấy tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ không đồng đều giữa các ngành hàng: trong khi sản phẩm điện tử và máy móc, thiết bị đang mở rộng nhanh chóng, một số ngành hàng tiêu dùng truyền thống vẫn đối mặt với những thách thức nhất định.

Theo số liệu từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong tháng 8/2026, Hoa Kỳ đã nhập khẩu từ thế giới 344,9 tỷ USD, tăng 1,1% so với tháng trước và tăng 27,5% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 8 tháng năm 2026, Hoa Kỳ đã

nhập khẩu từ thế giới 2480,3 tỷ USD, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, Mê Hi Cô và Canađa là hai thị trường cung ứng hàng hóa lớn nhất cho Hoa Kỳ. Trong 8 tháng năm 2026, Hoa Kỳ đã nhập khẩu từ Mê Hi Cô 422,5 tỷ USD, tăng 18,3% so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng 17% trong tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Hoa Kỳ. Bên cạnh đó, nước này cũng nhập khẩu từ Canađa 276,8 tỷ USD, tăng 4,4% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 11,2%.

Việt Nam là quốc gia cung ứng hàng hóa lớn thứ 5 cho Hoa Kỳ trong 8 tháng năm 2026 với trị giá nhập khẩu của Hoa Kỳ từ Việt Nam đạt 27,2 tỷ USD trong tháng 8/2026, tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 59,3% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 8 tháng năm 2026, Hoa Kỳ đã nhập khẩu từ Việt Nam 182 tỷ USD, tăng 42,7% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 7,3% trong tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Hoa Kỳ.

Biểu đồ 2: Các nguồn cung hàng hoá lớn cho thị trường Hoa Kỳ trong 8 tháng đầu năm 2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

Xét về thị phần, Việt Nam đang chịu sự cạnh tranh đáng kể từ Trung Quốc và Đài Loan. Cụ thể, Trung Quốc chiếm 7,9% thị phần nhập khẩu của Hoa Kỳ, trong khi Đài Loan chiếm 7,7%. Như vậy, khoảng cách thị phần giữa Việt Nam với hai đối thủ cạnh tranh trực tiếp này tương đối hẹp.

- **Đối với nhập khẩu**

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tiếp tục tăng trưởng mạnh. Riêng tháng 9/2026, kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam đạt 58,2 tỷ USD, tăng 6,0% so với tháng 8 và tăng 45,9% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 9 tháng đầu năm, kim ngạch nhập khẩu đạt 453,7 tỷ USD, tăng 36,7% so với cùng kỳ năm trước.

Đối với thị trường Hoa Kỳ, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng tích cực trong 9 tháng đầu năm 2026, mặc dù quy mô và tỷ trọng vẫn thấp hơn đáng kể so với các đối tác cung ứng hàng hóa chủ lực tại châu Á. Riêng tháng 9/2026, kim ngạch nhập khẩu từ Hoa Kỳ đạt khoảng 2,0 tỷ USD, giảm 4,4% so với tháng trước nhưng tăng 30,0% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 9 tháng đầu năm, kim ngạch nhập khẩu từ Hoa Kỳ đạt 17,4 tỷ USD, tăng 27,2% so với cùng kỳ năm trước.

Xét về vị thế trong các đối tác cung ứng hàng hóa cho Việt Nam, Hoa Kỳ đứng thứ năm, sau Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc) và Nhật Bản. Trong 9 tháng đầu năm 2026, Trung Quốc tiếp tục giữ vị trí dẫn đầu với kim ngạch nhập khẩu đạt khoảng 187,3 tỷ USD, tăng 39,3% so với cùng kỳ năm trước; Hàn Quốc đứng thứ hai với 69,3 tỷ USD, tăng 55,9%; Đài Loan (Trung Quốc) đạt 38,8 tỷ USD, tăng 60,8%; còn Nhật Bản đạt 20,5 tỷ USD, tăng 12,6%. So với các thị trường này, kim ngạch nhập khẩu từ Hoa Kỳ thấp hơn đáng kể so với các đối tác đứng đầu. Khoảng cách này cho thấy nguồn cung hàng hóa của Việt Nam vẫn tập trung đáng kể tại các nền kinh tế châu Á, nơi có lợi thế về vị trí địa lý, mạng lưới sản xuất và sự liên kết chặt chẽ với chuỗi cung ứng công nghiệp của Việt Nam. Đặc biệt, kim ngạch nhập khẩu từ Trung Quốc cao gấp khoảng 10,8 lần so với Hoa Kỳ.

Mặc dù không nằm trong nhóm ba đối tác cung ứng lớn nhất, Hoa Kỳ vẫn ghi nhận mức tăng trưởng nhập khẩu tương đối đáng chú ý. Kim ngạch nhập khẩu từ thị trường này tăng 27,2% trong 9 tháng đầu năm, cao hơn mức tăng 12,6% của Nhật Bản nhưng thấp hơn đáng kể so với Hàn Quốc và Đài Loan (Trung Quốc). Đáng chú ý, Hàn Quốc và Đài Loan lần lượt tăng 55,9% và 60,8%, cho thấy nhu

cầu nhập khẩu từ các trung tâm sản xuất công nghiệp và công nghệ tại Đông Á đang mở rộng nhanh chóng. Trong khi đó, Trung Quốc vừa có quy mô cung ứng lớn nhất, vừa duy trì tốc độ tăng trưởng 39,3%, tiếp tục củng cố vai trò trung tâm trong nguồn cung hàng hóa cho nền kinh tế Việt Nam. So với các đối thủ cung ứng này, Hoa Kỳ có tốc độ tăng trưởng thấp hơn mức chung của nhiều thị trường châu Á, nhưng vẫn duy trì mức tăng trên 25%, cho thấy khả năng mở rộng thương mại song phương còn hiện hữu.

Bảng 4: Nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam từ thế giới và vị thế của Hoa Kỳ trong các đối tác nhập khẩu trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2026

Thị trường	Tháng 9/2026 (Triệu USD)	So với tháng 8/2026 (%)	So với tháng 9/2025 (%)	9 tháng năm 2026 (Triệu USD)	So với 9 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						9 tháng năm 2026	9 tháng năm 2025
Tổng NK	58.206.561	6,0	45,9	453.714.592	36,7	100	100
Trung Quốc	25.350.789	9,1	53,3	187.338.073	39,3	41,3	40,5
Hàn Quốc	9.162.953	5,5	68,7	69.304.662	55,9	15,3	13,4
Đài Loan	5.227.515	-5,9	73,4	38.768.280	60,8	8,5	7,3
Nhật Bản	2.389.494	18,4	7,7	20.530.023	12,6	4,5	5,5
Hoa Kỳ	**1.978.368**	**-4,4**	**30,0**	**17.381.172**	**27,2**	**3,8**	**4,1**

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 9/2026, cơ cấu hàng hóa Việt Nam nhập khẩu từ Hoa Kỳ tiếp tục tập trung vào nhóm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, cùng các mặt hàng nguyên liệu phục vụ sản xuất công nghiệp, dệt may và chế biến nông sản. Dẫn đầu về trị giá là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, đạt 669 triệu USD, giảm 14,6% so với tháng 8/2026 nhưng tăng 47,1% so với tháng 9/2025. Tính chung 9 tháng đầu năm, kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này đạt 5,3 tỷ USD, tăng 32,2% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 30,6% tổng trị giá nhập khẩu từ Hoa Kỳ, cao hơn mức 29,5% của cùng kỳ năm 2025. Kết quả này cho thấy nhóm hàng điện tử tiếp tục giữ vai trò chủ lực trong cơ cấu nhập khẩu từ thị trường Hoa Kỳ, đồng thời duy trì đà tăng trưởng đáng kể so với năm trước.

Ở nhóm nguyên liệu phục vụ ngành dệt may, bông các loại ghi nhận trị giá nhập khẩu đạt 166,5 triệu USD trong tháng 9/2026, giảm 8,8% so với tháng trước nhưng tăng tới 104,8% so với tháng 9/2025. Tính chung 9 tháng, kim ngạch đạt 1,4 tỷ USD, tăng 24,4% so với cùng kỳ, chiếm 8,2% tổng nhập khẩu từ Hoa Kỳ, thấp hơn mức 8,4% của cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác đạt 167,1 triệu USD trong tháng 9, tăng nhẹ 0,8% so với tháng 8 và tăng 43,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong 9 tháng đầu năm, trị giá nhập khẩu đạt 1,3 tỷ USD, tăng 44,2% so với cùng kỳ, đưa tỷ trọng lên 7,5%, so với 6,7% của cùng kỳ năm 2025. Đà tăng trưởng này cho thấy máy móc, thiết bị và phụ tùng tiếp tục là nhóm hàng quan trọng trong hoạt động nhập khẩu từ Hoa Kỳ.

Đối với chất dẻo nguyên liệu, trị giá nhập khẩu trong tháng 9/2026 đạt 98,2 triệu USD, tăng 52,5% so với tháng trước nhưng giảm 11,8% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 9 tháng, kim ngạch đạt 858,8 triệu USD, chỉ tăng 0,4% so với cùng kỳ, trong khi tỷ trọng giảm từ 6,3% xuống 4,9%. Ngược lại, thức ăn gia súc và nguyên liệu đạt 79,2 triệu USD trong tháng 9, giảm 3,3% so với tháng trước nhưng tăng 4,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế 9 tháng, nhóm hàng này đạt 677,2 triệu USD, tăng 14,5% so với cùng kỳ, chiếm 3,9% tổng trị giá nhập khẩu từ Hoa Kỳ, thấp hơn mức 4,3% của cùng kỳ năm trước.

Bảng 5: Nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam từ Hoa Kỳ trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2026

Mặt hàng	Tháng 9/2026 (Triệu USD)	So với tháng 8/2026 (%)	So với tháng 9/2025 (%)	9 tháng năm 2026 (Triệu USD)	So với 9 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						9 tháng năm 2026	9 tháng năm 2025
Tổng NK	1.978.368	-4,4	30,0	17.381.172	27,2	100	100
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	669.032	-14,6	47,1	5.323.160	32,2	30,6	29,5
Bông các loại	166.511	-8,8	104,8	1.421.004	24,4	8,2	8,4
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	167.055	0,8	43,7	1.310.812	44,2	7,5	6,7
Chất dẻo nguyên liệu	98.202	52,5	-11,8	858.753	0,4	4,9	6,3
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	79.166	-3,3	4,4	677.214	14,5	3,9	4,3

Mặt hàng	Tháng 9/2026 (Triệu USD)	So với tháng 8/2026 (%)	So với tháng 9/2025 (%)	9 tháng năm 2026 (Triệu USD)	So với 9 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						9 tháng năm 2026	9 tháng năm 2025
Gỗ và sản phẩm gỗ	56.927	-15,4	8,3	615.225	39,3	3,5	3,2
Hàng rau quả	70.762	49,0	158,9	572.340	38,2	3,3	3,0
Hóa chất	36.268	-26,1	23,4	481.037	41,6	2,8	2,5
Đậu tương	33.209	47,2	17,5	424.071	40,7	2,4	2,2
Sản phẩm hóa chất	46.174	10,6	26,3	359.785	11,4	2,1	2,4
Phương tiện vận tải khác và phụ tùng	34.292	6,6	25,5	352.975	-5,9	2,0	2,7
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	31.334	-12,4	-22,2	298.312	-12,0	1,7	2,5
Dược phẩm	27.853	-30,4	-56,9	280.446	-25,2	1,6	2,7
Phế liệu sắt thép	13.718	-50,6	-38,3	207.494	14,3	1,2	1,3
Chế phẩm thực phẩm khác	19.734	-4,5	23,8	194.895	-0,5	1,1	1,4
Sản phẩm từ chất dẻo	29.355	20,4	93,6	192.527	21,2	1,1	1,2
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	7.719	4,6	-27,3	177.049	335,4	1,0	0,3
Lúa mì	38.762	233,0	12,0	134.013	-17,6	0,8	1,2
Sữa và sản phẩm sữa	9.187	3,2	-33,0	103.338	10,4	0,6	0,7
Chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	15.215	52,7	97,9	100.595	17,9	0,6	0,6
Sản phẩm từ sắt thép	11.224	-12,2	55,1	95.819	28,4	0,6	0,5
Hàng thủy sản	13.646	9,0	-30,8	93.515	17,8	0,5	0,6
Sản phẩm từ kim loại thường khác	7.078	54,4	131,1	71.689	161,6	0,4	0,2
Kim loại thường khác	7.938	24,6	148,8	57.950	12,8	0,3	0,4
Dây điện và dây cáp điện	7.730	-21,7	130,8	56.744	77,6	0,3	0,2
Quặng và khoáng sản khác	5.546	167,2	38,3	52.114	146,6	0,3	0,2
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	5.229	20,4	-0,7	47.608	-6,8	0,3	0,4
Hàng hóa khác	218.643	-7,8	26,7	2.482.061	46,4	14,3	12,4

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Trong thời gian tới, định hướng thúc đẩy quan hệ thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ cần tập trung vào việc duy trì đà tăng trưởng song phương, khai thác hiệu quả tính bổ trợ giữa hai nền kinh tế và từng bước nâng cao chất lượng hợp tác trong chuỗi cung ứng. Trong bối cảnh thương mại song phương tiếp tục mở rộng, thặng dư thương mại của Việt Nam với Hoa Kỳ gia tăng qua các năm, việc phát triển quan hệ kinh tế theo hướng cân bằng hơn về cơ cấu hàng hóa, đồng thời gia tăng lợi ích cho doanh nghiệp hai nước, sẽ có ý nghĩa quan trọng đối với tính bền vững của quan hệ thương mại. Theo đó, Việt Nam cần tiếp tục phát huy lợi thế trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, điện tử, dệt may, da giày, đồ gỗ và nông, thủy sản; trong khi Hoa Kỳ có thể mở rộng cung ứng máy móc, thiết bị, công nghệ, năng lượng, sản phẩm hàng không, nông sản và nguyên liệu đầu vào cho thị trường Việt Nam.

Bên cạnh việc mở rộng quy mô trao đổi hàng hóa, một định hướng quan trọng khác là chuyển dịch từ mô hình thương mại chủ yếu dựa trên gia tăng kim ngạch sang hợp tác có chiều sâu hơn về công nghệ, đầu tư, đổi mới sáng tạo và liên kết chuỗi cung ứng. Việt Nam đang có nhu cầu ngày càng lớn đối với các sản phẩm công nghệ cao, máy móc tự động hóa, thiết bị năng lượng, linh kiện và nguyên liệu phục vụ sản xuất; trong khi Hoa Kỳ sở hữu thế mạnh về công nghệ tiên tiến, năng lực nghiên cứu, giải pháp quản trị và các sản phẩm có hàm lượng tri thức cao. Đây là cơ sở để hai bên mở rộng hợp tác không chỉ trong hoạt động mua bán hàng hóa mà còn trong chuyển giao công nghệ phù hợp, phát triển công nghiệp hỗ trợ, nâng cao năng lực sản xuất và đào tạo nguồn nhân lực. Đối với Việt Nam, việc tận dụng tốt các cơ hội này sẽ góp phần cải thiện năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, giảm sự phụ thuộc vào một số nguồn cung đầu vào và nâng cao giá trị gia tăng trong các ngành hàng xuất khẩu chủ lực. Về phía doanh nghiệp Hoa Kỳ, thị trường Việt Nam với quy mô dân số hơn 100 triệu người, nhu cầu tiêu dùng và đầu tư ngày càng đa dạng cũng mở ra dư địa phát triển đối với máy móc, thiết bị, sản phẩm công nghệ, năng lượng và dịch vụ chất lượng cao.

Ở chiều xuất khẩu, Việt Nam cần tiếp tục củng cố vị thế là một nguồn cung hàng hóa quan trọng của Hoa Kỳ thông qua việc duy trì chất lượng, nâng cao năng lực giao hàng và phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn. Bên cạnh

những ngành hàng đã có chỗ đứng trên thị trường như điện tử, dệt may, da giày, đồ gỗ và nông sản, doanh nghiệp Việt Nam cần chú trọng đầu tư công nghệ, cải tiến thiết kế, xây dựng thương hiệu và phát triển các dòng sản phẩm đáp ứng tốt hơn yêu cầu của người tiêu dùng Hoa Kỳ.

Với đà tăng trưởng hiện nay, quy mô xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ trong 9 tháng đầu năm 2026 đã vượt đáng kể mức 112,72 tỷ USD của cùng kỳ năm 2025, tạo cơ sở để kỳ vọng thương mại song phương tiếp tục mở rộng trong những tháng cuối năm. Nếu duy trì được tốc độ tăng trưởng tích cực, tổng kim ngạch thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ có khả năng hướng tới mốc 200 tỷ USD trong năm 2026.

Đánh giá triển vọng

Triển vọng thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ trong thời gian tới được đánh giá có nhiều dư địa tăng trưởng, nhờ nhu cầu thị trường lớn, tính bổ trợ giữa hai nền kinh tế và xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng toàn cầu. Hoa Kỳ nhiều khả năng tiếp tục là một trong những thị trường xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam, đặc biệt đối với các nhóm hàng điện tử, máy móc, dệt may, da giày, đồ gỗ và nông, thủy sản. Trong khi đó, nhu cầu nhập khẩu máy móc, thiết bị công nghệ, nguyên liệu sản xuất, năng lượng và nông sản từ Hoa Kỳ cũng tạo điều kiện mở rộng thương mại hai chiều, hỗ trợ hoạt động đầu tư và nâng cao năng lực sản xuất trong nước. Tuy nhiên, triển vọng tăng trưởng sẽ phụ thuộc đáng kể vào diễn biến nhu cầu tiêu dùng tại Hoa Kỳ, chính sách thuế quan, các biện pháp phòng vệ thương mại và yêu cầu về xuất xứ hàng hóa. Trước bối cảnh đó, doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng, minh bạch hóa chuỗi cung ứng và đáp ứng các tiêu chuẩn của thị trường nhập khẩu. Về dài hạn, nếu tận dụng hiệu quả cơ hội thị trường, tăng cường hợp tác công nghệ và duy trì môi trường thương mại ổn định, quan hệ thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ không chỉ có khả năng tiếp tục mở rộng về quy mô mà còn tiến tới phát triển theo hướng chất lượng, bền vững và cân bằng lợi ích hơn giữa hai bên.